

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UNIVI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UNIVI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UNIVI VIET NAM TRADE AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109026366

3. Ngày thành lập: 16/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 54, ngách 376/56 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 7615960

Fax: 0243 7615960

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Sản xuất giày, dép	1520
4.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
5.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
6.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
21.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530(Chính)
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ tư vấn chứng khoán, thanh toán hồi phiếu)	7490
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
35.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
36.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
48.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
49.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61.	In ấn	1811
62.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
63.	Sao chép bản ghi các loại	1820
64.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
65.	Xuất bản phần mềm	5820
66.	Hoạt động viễn thông khác	6190
67.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
68.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và hàng hóa bị cấm khác)	4773
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Lập trình máy vi tính	6201
73.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
74.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VIỆT HÙNG	Số 6/376/14/3 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	70,000	0420580002 92	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	63.000	630.000.000	70,000		

2	ĐINH VĂN VINH	Đội 12 Thôn Vạn Phúc, Xã Vạn Kim, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	45.000.000	5,000	001092018120	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.500	45.000.000	5,000		
3	TRẦN NGỌC LAN	Số 6 hẻm 376/14/3 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	25,000	012702600	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	22.500	225.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NGỌC LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012702600

Ngày cấp: 24/05/2010

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6 hẻm 376/14/3 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P516 Tập thể Văn phòng TW Đảng, ngõ 260 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội